

# Miếu thờ chú Gáo

Nam Cát

*Lời nói đầu: Năm Thân nói chuyện Mậu Thân, một mẫu chuyện thương tâm của Huế, đáng nhớ và đáng thương.*

Hôm nay tại chùa Bảo Quốc, đến trưa thì sẽ có buổi lễ cầu an cho bà mẹ cô Duyên. Cụ ngoài 60, năm nay cụ cứ “se mình” hoài hoài, và hôm nay con gái của cụ với cả gia đình, cùng một số bạn bè của cả vợ lẫn chồng đã đến đông đủ, chờ đến giờ ngọ làm lễ.

Cô Duyên là giáo sư trung học tại trường Đồng Khánh, còn chồng là bác sĩ giáo sư tại viện Đại Học Huế. Gia đình có ba con, hai gái và một trai.

Mẹ của cô Duyên là bà Tâm Giao, là một đệ tử rất thân thiết của chùa đã hơn bốn mươi năm qua, cũng như hai cụ thân sinh của bà trước đây, và nay đến gia đình cô Duyên, thế là cả ba đời làm đệ tử cốt cán của chùa.

Thân sinh của bà Tâm Giao từ Nghệ An vào kinh làm việc tới chức vụ Thị Lan Bộ Lễ, rồi về hưu, và đã chọn ở lại Huế không trở về quê quán nữa. Hai cụ chỉ có một cô con gái là bà Tâm Giao. Hai cụ có tậu một sở đất trên đồi cách phía sau chùa chừng hơn cây số.

Tâm Giao có Tú Tài, nhưng sau đó vì sức khỏe kém, nên không tiếp tục học thêm, và khi hai cụ về an nghỉ tại mảnh đất mới tậu thì bà Tâm Giao xin được làm giáo viên tại trường Tiểu học Nam Giao, cũng gần nhà.

Hai cụ đã xây một mái nhà nho nhỏ, xinh xinh, và đất rộng trên hai mẫu được trồng khoai, sắn, và đủ thứ hoa quả khác, mà phần lớn được đem ra chợ đồi lấy thịt cá về nhà dùng.

Gia đình sống hạnh phúc và an bình.

Mỗi tuần cụ ông để ra một hai ngày tiếp bạn, đánh tài bàn hay tổ tôm, còn cụ bà thì đến chùa phụ giúp việc bếp núc cho chùa, mỗi khi có Vía hay là những ngày mồng một, hay rằm.

Cách sở đất này chừng một cây số, về phía tây, có một túp lều tranh thật nhỏ của chú Gáo. Chàng thanh niên này có tật ở chân, nên nhiều lần đi đăng lính đều bị trả về. Cha mẹ mất sớm, nên chú Gáo không được học hành nhiều, và nay cái nghề kiếm sống của chú là cày thuê, gánh mướn.

Ai trong làng nhờ chi chú cũng làm, và trả công bằng tiền hay bằng hoa quả cũng được. Mỗi mùa nhà bà Tâm Giao đều nhờ chú trồng cây, rồi mang hoa quả ra chợ giùm.

Những ngày trong chùa có lễ lược gì, cũng đều thấy mặt chú, làm cỏ, tưới cây, treo đèn vv...đều là việc công quả cả. Ai trong chùa cũng đều thương mến chú.

Chú sống cô độc như vậy từ bao nhiêu năm, và chẳng ai thấy chú có bạn bè nào đến thăm chú cả.

Mấy năm trước năm Mậu Thân, hai cụ đã qua đời, Tâm Giao đã sống cô đơn, và mọi công việc trồng trọt Tâm Giao đều giao phó cho chú Gáo. Hai người gặp mặt nhau gần như mỗi ngày, nhưng không có tâm tình gì đáng nói. Và Tết Mậu Thân đã đến.

\* \* \*

Tết năm ấy, vào giữa đêm, tiếng súng lớn, súng nhỏ nổ vang, âm âm cả đêm cho đến sáng, rùng rợn, khủng khiếp. Khi thì nghe thật xa, đôi khi thật gần.

Vừa run vừa sợ, nhưng chú Gáo cũng hé cửa nhìn ra, thì thấy nhiều lần đạn xẹt trên không trung, rồi tiếng xe cam nhông rầm rầm, rộ rộ chạy lên chạy xuống trên con đường Nam Giao không ngớt. Chú khoác cái áo mưa vào, và lên chạy đến nhà cô Tâm Giao xem sao. Cô Tâm Giao mở cửa, mặt mày cô tái xanh, hai chân run lẩy bẩy. Cô kéo chú vào trong nhà, đóng cửa lại, và hai người đoán chắc là bọn Việt Cộng đang tấn công phe quốc gia chúng ta.

Cô Tâm Giao bảo: Chúng vừa tuyên bố hôm kia là chúng cho bộ đội của chúng nghỉ ngơi ba ngày Tết mà.

Chú Gáo: Ai mà tin chúng thì bán hết cả lúa giống mà chết.

Rồi chú Gáo khuyên cô Tâm Giao theo chú vào sâu trong rừng, trốn tránh ít ngày xem sao. Chú bảo cô Tâm Giao đem ít áo quần lạnh, chiếu chăn, và ít thức ăn, và chờ chú. Phần chú thì về nhà đem cuốc, xẻng, mấy tấm ván, để làm hầm trú ẩn.

Cô Tâm Giao: Chú bảo tôi bỏ nhà trống mà đi sao?

Chú Gáo: Ở đây bọn nằm vùng chúng đến, mình cũng chết với chúng.

Thế là khi trời tờ mờ sáng, cô Tâm Giao đã theo chú Gáo vào thửa rừng sâu đằng sau nhà chú, tìm một nơi rậm rạp, mà chú nghĩ rằng chẳng ai đến đó làm gì. Chú đặt đồ xuống và ra tay đào một cái hầm rộng chừng một mét, sâu một mét và dài gần hai mét. Chú kiếm mấy cành cây khá lớn làm chân giường, và sắp tấm ván lên làm cái giường. Làm xong chú lên về nhà lấy ra mấy tấm tôn, làm mái tạm, rồi đổ đất lên trên. Xong cái hầm tạm, chú tìm nhiều cành cây che phủ lên, chỉ chừa một lối vào nhỏ.

Ngày hôm ấy cả hai người vào trong hầm ngồi ần núp tại đó. Cô Tâm Giao cứ lâm râm niệm Phật cho đỡ sợ.

Tối hôm sau tiếng súng bớt nổ, nhưng nhìn xuống thành phố thì thấy tối om, không nghe một tiếng người nào, kể cả tiếng chó sủa cũng không có. Thật là rùng rợn. Trong khi đó thì tiếng xe cam nhông nhà binh rầm rộ chạy tới chạy lui trong xóm Tây.

Chờ trời thật tối, chú lò mò về nhà, nấu một nồi cơm thật lớn, và còn lại chút thức ăn gì chú đều đem ra hầm cả. Nhìn trên mái nhà có thấy một lỗ đạn lớn, nhưng nhà chưa sập. Khi đến nhà cô Tâm Giao thì thấy cửa mở, nhưng kẻ cắp cũng không buồn khiêng những vật dụng chẳng có giá trị gì.



Cái đêm thứ hai này, chú Gáo khuyên cô Tâm Giao nên ngủ đi, còn chú thì quận cái mền, ngồi dựa vào thành hầm, thiu thiu. Chú ráng chờ đến sáng mai sẽ ngủ. Chú thấy rằng cô Tâm Giao mà ngủ được thì đỡ cho chú lắm, vì cô thức nếu không niệm Phật rầm rì thì lại khóc sứt sùi, cứ tự hỏi không biết địch còn đánh với phe ta ở đâu nữa không. Không biết chúng có để cho ta yên ổn làm ăn không.

Cứ ban ngày thì chú Gáo được ngủ nằm, còn ban đêm chú nhường cho cô Tâm Giao ngủ, đã sáu ngày nay rồi.

Trưa hôm nay là ngày thứ sáu, hai người nghe có tiếng xe cam nhông và nhiều tiếng người la hét âm ỹ. Chú Gáo lên ra nhìn thì thấy ở chân đồi cách đó hơn nửa cây số, bọn Việt cộng dẫn độ đến đó chừng ba mươi người toàn đàn ông. Chúng ra lệnh đào một cái hố khá rộng. Đến

gần tôi, thấy cái hố đào đã xong, chúng lừa hét đám người đó xuống, rồi xả súng bắn xối xả vào đó. Xong bọn chúng kéo nhau đi sau khi lấp đất qua loa.

Tôi lại, chú Gáo lên tới xem thì đây thật là một cái mồ to lớn chưa từng thấy. Thật là rùng rợn. Chú nghĩ chắc phải có những người chưa chết thật mà cũng bị lấp vùi chung.

Mấy ngày kế tiếp, chúng đôi kẻ hoạch. Cứ buổi sáng thì chúng đem tới một toán thanh niên khoẻ mạnh, bắt đào luôn mấy cái hầm như vậy, rồi kéo nhau đi. Đến chiều tôi chúng dẫn độ nhiều xe chở đầy nạn nhân, cả đàn ông lẫn đàn bà. Cứ thế chúng lừa xuống hố, và dùng tiểu liên bắn xối xả xuống. Nhiều người biết trước sau cũng sẽ chết, họ liệu mình tìm cách đánh cắp súng của địch, nhưng chỉ là những hành động tuyệt vọng tìm cách trả thù trước khi chết mà thôi.

Từ xa chú Gáo và cô Giao nghe tiếng khóc tiếng kêu cứu âm lên cả khu rừng. Họ chỉ biết niệm Phật, khóc thỏ thẻ với nhau trong niềm tuyệt vọng.

Sau đó trời mưa lâm râm luôn mấy ngày. Không thấy bọn chúng đến nữa, chú Gáo nghĩ là chắc chúng đã cho đào ở khu rừng khác. Chờ trời tờ mờ tối, chú lên đến ba cái hầm này xem sao thì thấy nơi cái hầm thứ ba chúng lấp đất quá sơ sài cho nên có người lòi chân, có người lòi tay, mà chú nghĩ như là họ chưa chết, và đưa tay lên cầu cứu.

Cái ý nghĩ đó làm chú hết cả sợ hãi, chú lấy xẻng bới đất lên xem sao. Mới cào chừng hai tấc đất, đất có mưa nên xốp và rất dễ bới, thì thấy hàng chục xác chết máu me còn tươi rói. Một mặt thì chú nghĩ nên lấp đất lại cho người chết được yên thân, mặt khác thì chú nghĩ rằng

biết đâu có người trước khi chết còn muốn trời trần điều gì, mà làm sao nói được ra đây.

Ý nghĩ của chú thật linh thiêng. Chú thấy tay một bà nắm chặt cái gì. Chú banh ra thì thấy một lá thư cuộn lại bỏ trong một túi nylon. Đây là lá thư gửi cho đứa con đang là quân nhân. Chúng bắt bà đi vì thấy ảnh anh quân nhân này treo ở nhà bà. Có thể thôi, mà phải bị chôn sống.

Một thi hài khác thì chú thấy đây là người đàn ông hai tay ôm chặt miệng. Khi banh miệng ra thì cũng lại là một lá thư gửi cho vợ và hai con còn thơ dại. Biết mình sẽ bị giết, vì tình hiếu thảo đã xin về thăm mộ hai song thân tại Huế, mà bị mắc vào cái bẫy của địch này. Anh này xin lỗi vợ con và xin tha thứ cho anh ta.

Trước khi bọn chúng đem chôn sống những nạn nhân này, luôn luôn chúng lột trần hết ra, tước hết mọi của cải tiền bạc, mọi thứ gì có giá

trị, cho nên rất khó mà biết lý lịch nạn nhân. Nhưng thỉnh thoảng cũng có thấy nạn nhân đeo tượng Phật hay tượng Chúa bằng sành, bằng đất, bằng gỗ, chẳng có một giá trị vật chất gì. Mấy nạn nhân này chết mà tay ôm lấy những tượng đó với những nét mặt bình thản, tỏ ra ít đau đớn hơn những nạn nhân khác.

Khi về hầm, chú không dám kể chuyện cho cô Giao nghe, cứ hẹn để rồi về sẽ kể.

Qua tuần lễ thứ hai, mà ngày thì cứ phải ở trong hầm, chật chội gò bó quá đi, cho nên đến tối thì hai người phải ra khỏi hầm mà thở cái không khí mát mẻ, trong sạch hơn, và chờ đến khi mệt nhoài thì mới trở vào hầm ngủ. Cô Giao nay đã được ngủ nhiều ban ngày cho nên ban đêm phải nhường cho chú Gáo ngủ nhiều hơn.



Mùa đông ở Huế lạnh ghê lắm, cho nên dù có quấn kín cái chăn, nhưng cái lạnh vẫn thấm đến xương, cho nên cô Giao cứ dựa vào lưng chú Gáo để kiếm thêm chút sưởi ấm, cho dễ chịu hơn. Và đôi khi ngủ quên đi một hồi.

Những đêm sau đó, cái sợ, cái lạnh buốt sương, cái mệt rồi lại buồn ngủ đã làm cô Giao mất cả lý trí, cô cứ gục xuống rồi kê lưng vào lưng chú Gáo mà ngủ say đi. Mặc dù mỗi người cuốn lấy một cái chăn, nhưng cả hai người làm như đều cảm thấy được sưởi ấm cho nhau, nếu không là một chút hạnh phúc nhỏ nhỏ trời đang ban cho mà không bao giờ dám mong đợi.

Tuy còn phải sống chui như vậy trên mười ngày đêm nữa, nhưng những ngày sau đó hai người thấy bớt khổ đau, bớt sợ hãi và bớt buồn tẻ. Cứ chờ đến ban đêm thì hai người lò mò về nhà tắm rửa, thay áo quần, và bới thức ăn đem đến hầm cho nhau. Bây giờ họ thấy ấm áp, họ bắt đầu thấy đời cũng còn cho họ một chút may mắn, cho họ biết tình yêu dù tình yêu đã đến trong những giờ tuyệt vọng và đau khổ. Đời cũng còn chút gì dễ thương.

Cô Giao cũng thấy bền lên then thùng, ít dám nhìn thẳng vào mặt chú Gáo, nhưng cô cũng nghĩ rằng, chắc gì mình còn sống được qua cái Tết Mậu Thân này, thì thôi cứ để cho đời lôi kéo mình, cho tấm thân này được sống đầy đủ trong cái tình thương vật chất toàn vẹn và thiết tha, và cũng xót xa đến tột đỉnh...

Mấy đêm sau đó, chú Gáo không còn nghe thấy bọn cán bộ Cộng sản đem dân ta đến đó nữa, chú đã kiếm được ba viên gạch, viết ba con số 1, 2, và 3 và để lên ba nắm mồi to lớn kia. Chú nghĩ chỉ có cách đó thì không ai để ý, nghi ngờ gì cả. Thế rồi chú liệu mình đi xuống lới xóm, kiếm mấy người quen để hỏi xem tin tức. Chú gặp được bà cụ Khiêm trước đây có quán nước, cụ bảo rất nhiều người đã chạy vào chùa trốn, và khuyên chú Gáo đừng có ra đường cái, lỡ gặp bọn cán binh bên kia là chúng “phơ” ngay. Chú lên vào chùa thì chùa cũng vắng tanh, cửa ngõ đóng kín. Chú biết chỗ chui vào ngõ sau thì thấy nhiều người

đang nằm nghe đài phát thanh Sài Gòn kể chuyện đánh nhau với địch. Tình thế ở Huế đã có phần khả quan, sư đoàn I đã tiến quân từ phía bắc đánh xuống và dự tính sẽ tái chiếm khu thành Nội trong tuần lễ tới. Mặt phía nam sư đoàn II đang vượt qua đèo Hải Vân tiến chiếm lại sân bay Phú Bài, mở cửa cho ba tiểu đoàn Dù đáp xuống đó trong mấy ngày sắp tới. Mặt khác Thủy Quân lục chiến Hoa Kỳ đang tiến từ Thuận An lên Huế bằng con sông Hương.

Ái nấy đều vui mừng hơn hở, và những tin trên đây đều đúng sự thật cả, vì bọn địch đã tháo chạy lên núi, với rất nhiều chiến lợi phẩm chúng cướp được và đem theo.

Ngày hôm sau chú Gáo lại đến chùa nữa, và trung cho các Thầy hai cái thư chú lấy được ở những người chết, và kể chuyện mấy cái mồi tập thể cho mọi người nghe. Một chú Tiểu nghe chuyện này thì tình nguyện cùng đi với chú Gáo để tìm thêm nhiều hầm khác nữa, vì nghe đâu phía trên chùa Từ Hiếu cũng có nhiều hầm chôn như vậy nữa. Thật vậy mấy ngày sau đó, khi tiếng súng bắt đầu dứt, hai người này đã kiếm thêm được mấy cái mồi chôn này nữa. Họ kiếm mấy tấm ván nhỏ làm dấu lên mấy cái mồi này, rồi lại đi kiếm.

Ngày hôm sau hai người lại trở lại tìm kiếm nữa. Chiều lại, không may, hai người gặp một toán binh địch đang di chuyển trên con đường mòn gần họ. Rồi một loạt đạn tiểu liên bắn ra. Chú Tiểu bị một phát vào vai, chú Gáo bị một phát vào bụng. Cả hai đều ngã quy xuống đất, nhưng cũng cố gắng chui lẩn vào bụi rậm, nằm chờ. Đến cả giờ sau, không còn nghe tiếng người nữa, chú Tiểu mặc dầu máu chảy và đau đớn hết sức cũng ráng đứng dậy được, còn chú Gáo thì ôm bụng, máu đầm đìa, chú thỏ thẻ nói: Minh làm sao mà đến bệnh viện được đây?

Chú Tiểu cố dìu chú Gáo đến một góc cây, để chú Gáo ngồi đó, cởi bớt cái áo ngoài mặc thêm cho chú Gáo rồi nói: Chú không sao đi nổi đến bệnh viện, và một mình tôi cũng không dìu chú nổi đến đó, gần cả năm sáu cây số. Vậy chú phải ngồi đây, tôi cố về chùa lấy cái



xe ba gác, và nhờ thêm một người nữa đẩy chú đến bệnh viện.

Lúc đó đã xế chiều, và đến hơn chín giờ tối, chú Gáo mới được chở tới bệnh viện. Máu ra quá nhiều, nên chú ngất xỉu khi được mấy người y tá chăm sóc cho, và phải chờ đến sáng mai may ra mới có bác sĩ.

Đêm hôm đó chú Gáo đã thở hơi cuối cùng, êm thắm.

Hai ngày sau đó, khi nghe chùa đang làm lễ chôn cất cho một đạo hữu và là đệ tử trung chuyên của chùa, cô Giao mới tìm đến chùa, và mới biết là người bạn của mình đã mất.

Cô Giao buồn khổ và cái nỗi niềm riêng tư cô không dám thổ lộ cùng ai. Cô lặng lẽ thâm khóc và hết mình lo lắng cho đám tang được tươm tất, đẹp đẽ. Chùa đã chôn chú tại miếng đất của chú. Chùa cũng đã phá dỡ cái mái nhà nho nhỏ chú đã sống, và xây nơi đây một cái miếu nhỏ, để thờ chú. Chính cô Giao là người dâng hương, lễ chú mỗi ngày.

Sống một mình quá cô độc, cô Giao đã tìm nuôi một cháu gái mồ côi lên sáu. Năm đó cháu được vào lớp năm trường tiểu học Nam Giao. Cháu này có tên là Tâm Duyên, và cháu là cái nguồn sống, là tương lai của mẹ nuôi, và cháu cũng là tượng trưng cho Huế sau Tết Mậu Thân. Huế phải cố mà vươn lên sau cái thảm họa chưa từng thấy trong lịch sử của Huế.

\* \* \*

Mười lăm năm sau, Tâm Duyên đã đỗ Cử nhân văn chương và được dạy tại trường Đồng Khánh. Thành linh năm ấy, một sĩ quan cấp tá, vừa bị đi cải tạo về chưa được bao lâu, đã tìm đến chùa và hỏi thăm người đã đem cái thư của mẹ ông ta trước khi chết.

Chùa cho biết đây là chú Gáo, và người này cũng đã chết vì giặc trong mùa Tết Mậu Thân năm đó. Chùa nhắn cô Tâm Giao đến chùa để dẫn người cựu quân nhân này đến thăm mộ chú Gáo, ở gần nhà cô. Cô Giao đã thổ lộ đôi lời về con người nhiều đức tính từ bi này.

Ông cựu quân nhân đã góa vợ từ lâu, và hiện có cậu con trai thứ hai vừa mới tốt nghiệp bác sĩ, do công lao người anh nuôi nặng sau khi cha bị đi cải tạo, mẹ thì mất sớm.

Khi gặp cô Tâm Duyên xinh xắn, nét na và hiếu thảo, ông ta liền nghĩ ngay đến đưa con trai. Mấy tháng sau, chàng thanh niên này và cô Duyên đã gặp nhau nhiều lần, do người cha dàn xếp. Rồi họ yêu nhau và sau đó cưới nhau.

\* \* \*

Bà Tâm Giao luôn luôn tin ở thuyết nhân quả và không những chỉ tin mà thôi, bà nghĩ rằng chú Gáo luôn luôn ở bên cạnh bà, giúp đỡ bà và giúp đỡ cho Tâm Duyên nữa. Bà Giao cũng tin ở thuyết tiền định cho nên bà biết rằng tương lai của con bà thế nào cũng sáng lạng hơn bà, và cái đó là cái quả của cái nhân tuyệt đẹp mà chú Gáo đã gieo ra trước đây.

Có ai chẳng nghĩ rằng, sau một cuộc cháy rừng, cây mới mọc sẽ khoẻ mạnh hơn trước không?

Mùa Xuân Giáp Thân

Cali- Redondo Beach

